TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **373/**2020/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNHY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 221/2020/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa người yêu cầu:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983

HKTT và hiện ở: Đội 6, xã TP, huyện DT, tỉnh Hà Nam

2. Chị Lưu Thúy H, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 6, phường BĐ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Tập thể địa chất miền B, số 10 phố HT, phường BĐ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Lưu Thúy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Lưu Thúy H có 01 con chung là cháu Vũ Trà M, sinh ngày 03/7/2016. Khi ly hôn, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T đóng góp phí tổn nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác thay thế.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh T, chị H mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả lệ phí HNGĐST của chị H. Chị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0016396 ngày 01/7/2020. Nay chuyển thành lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường BĐ, quận Long Biên, TP Hà Nội (Số 30 ngày 22/3/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP

THẨM PHÁN

Trần Xuân Hương